QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI CHO TRẺ MẪU GIÁO Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON NGOÀI CÔNG LẬP TẠI PHƯỜNG BÌNH TRƯNG, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Tho
Học viên Cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: *Bài báo nghiên cứu công tác quản lý hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội (SEL) cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ngoài công lập ở phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở phân tích yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và thực trạng quản lý SEL, tác giả đề xuất 05 biện pháp quản lý gồm: nâng cao năng lực giáo viên; cụ thể hóa công tác lập kế hoạch giáo dục SEL; đầu tư xây dựng môi trường và học liệu hỗ trợ; tăng cường phối hợp với phụ huynh thông qua công nghệ; và đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đều được đánh giá có tính cấp thiết và khả thi cao trong thực tiễn.*

Từ khóa*: Quản lý giáo dục; giáo dục cảm xúc xã hội; trẻ mẫu giáo; trường mầm non ngoài công lập; phường Bình Trưng.*

MANAGEMENT OF SOCIAL AND EMOTIONAL LEARNING ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN IN NON-PUBLIC PRESCHOOLS IN BÌNH TRƯNG WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: *This article investigates the management of Social and Emotional Learning (SEL) activities for preschool children in non-public preschools in Bình Trưng Ward, Ho Chi Minh City. Based on an analysis of the requirements for preschool education innovation and the current status of SEL management, the study proposes five management measures, including: improving teachers' SEL competencies; specifying SEL planning processes; investing in supportive learning environments and materials; strengthening school–family collaboration through technology; and enhancing assessment and evaluation activities. The survey results indicate that all proposed measures are considered highly necessary and feasible, demonstrating their practical value in improving the quality of SEL management and implementation in non-public preschool settings.*

Keywords*: Educational management; social and emotional learning (SEL); preschool children; non-public preschools; Bình Trưng Ward*

Nhận bài: 18/05/2026 *Phản biện: 19/06/2026* *Duyệt đăng: 23/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, thông qua Thông tư số 49/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi, đã xác định "phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội" là một trong năm lĩnh vực phát triển cốt lõi cho trẻ mẫu giáo. Đồng thời, theo định hướng trong Dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non mới (năm 2023), việc giáo dục cảm xúc và kỹ năng xã hội được lồng ghép trong các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt hàng ngày nhằm giúp trẻ phát triển năng lực tự chủ, tự điều chỉnh, thích ứng xã hội và hình thành những phẩm chất nhân văn căn bản.

Tuy nhiên, trong thực tiễn triển khai công tác quản lý hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội ở nhiều cơ sở giáo dục mầm non còn tồn tại những hạn chế nhất định, đặc biệt là công tác quản lý hoạt động này tại các trường ngoài công lập. Một số trường chưa có định hướng cụ thể cho việc tổ chức SEL, còn lúng túng trong việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp. Bên cạnh đó, năng lực giáo viên trong lĩnh vực này còn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đồng bộ và sự phối hợp giữa nhà trường cùng cha mẹ của trẻ chưa thật sự chặt chẽ. Những bất cập này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả giáo dục cảm xúc xã hội và sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong một số trường hợp, trẻ có biểu hiện rối nhiễu cảm xúc, hành vi tiêu cực, xung đột bạn bè hoặc biểu hiện sớm của bạo lực học đường, gây lo ngại trong xã hội. Đặc biệt, trên địa bàn phường Bình Trưng thuộc thành phố Hồ Chí Minh, một khu vực đang đô thị hóa mạnh với sự phát triển nhanh chóng của hệ thống trường MN ngoài công lập thì công tác quản lý hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ vẫn chưa được nghiên cứu sâu sắc và hệ thống. Trong khi đó, nhu cầu nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục phát triển nhân cách trẻ từ sớm lại ngày càng trở nên cấp thiết. Chính vì vậy, tác giả đã nghiên cứu đề tài quản lý hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non ngoài công lập tại Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài báo trình bày các biện pháp quản lý từ công trình nghiên cứu của chính tác giả.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non ngoài công lập tại Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1.1. Nâng cao nhận thức và năng lực vận dụng giáo dục cảm xúc xã hội cho đội ngũ giáo viên

Biện pháp tập trung vào việc nâng cao năng lực nhận thức lý luận và thực hành chuyên sâu thông qua ba phương diện:

Thứ nhất, trang bị kiến thức khoa học và cơ sở lý luận về SEL: GV được tìm hiểu sâu về 5 năng lực cốt lõi của CASEL và mô hình SEE Learning (Lòng trắc ẩn, Sự chú tâm). Đặc biệt nhấn mạnh đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5-6 tuổi tại khu vực đô thị để GV hiểu rõ tầm quan trọng của việc điều chỉnh cảm xúc (Emotional Regulation) đối với sự thành công của trẻ khi vào lớp 1.

Thứ hai, củng cố nhận thức về trách nhiệm nghề nghiệp và kỹ năng làm mẫu: CBQL chỉ đạo GV thấu hiểu vai trò chủ thể của mình. GV không chỉ dạy SEL mà phải "sống" cùng SEL, dùng chính sự điềm tĩnh và thấu cảm của bản thân để làm bài học trực quan cho trẻ quan sát và bắt chước.

Thứ ba, xây dựng bộ ngân hàng tình huống SEL thực tế: Tập trung vào các vấn đề nảy sinh tại địa bàn phường Bình Trưng (xung đột trong giờ chơi, áp lực từ kỳ vọng của phụ huynh, trẻ bị lôi cuốn bởi thiết bị điện tử...). Nội dung huấn luyện sẽ xoay quanh việc giải quyết các tình huống này thay vì học lý thuyết suông.

2.1.2. Cụ thể hóa công tác lập kế hoạch giáo dục cảm xúc xã hội tích hợp theo quy trình học tập trải nghiệm và dự án

Thứ nhất, xây dựng khung hướng dẫn và quy trình lập kế hoạch SEL theo chu trình David Kolb: CBQL có trách nhiệm xây dựng bộ tiêu chí lập kế hoạch dựa trên 4 bước trải nghiệm: (1) Trải nghiệm cụ thể (trẻ tham gia tình huống); (2) Quan sát phản hồi (trẻ nói về cảm xúc đã qua); (3) Khái quát hóa (GV rút ra bài học thấu cảm); (4) Vận dụng (trẻ thực hành vào tình huống mới). Quy trình này giúp kế hoạch SEL trở nên sống động, gắn liền với thực tế thay vì diễn giảng lý thuyết.

Thứ hai, cụ thể hóa việc tích hợp SEL vào các dự án STEAM và kế hoạch giáo dục chung: GV cần lập kế hoạch lồng ghép các mục tiêu cảm xúc vào từng giai đoạn của dự án STEAM (ví dụ: rèn luyện sự kiên nhẫn khi lắp ráp, kỹ năng hợp tác nhóm khi thiết kế). Kế hoạch phải được thể hiện rõ nét trong kế hoạch năm học, tháng và tuần, đảm bảo tính liên kết giữa các lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức và tình cảm xã hội.

Thứ ba, thiết lập hệ thống minh chứng và tiêu chí đánh giá việc thực hiện kế hoạch: Xây dựng công cụ đánh giá kế hoạch bài dạy SEL, tập trung vào tính tương tác và khả năng tạo ra "vùng an toàn" cho trẻ. CBQL nắm bắt kịp thời những khó khăn về học liệu hay thời gian để điều chỉnh, đồng thời phổ biến các kế hoạch mẫu có tính sáng tạo cao trong toàn hệ thống trường ngoài công lập tại địa phương.

Để triển khai hiệu quả, nhà trường thực hiện qua 5 bước sau:

<u>*Bước 1:*</u> Đánh giá thực trạng công tác lập kế hoạch SEL: CBQL rà soát toàn bộ hệ thống kế hoạch hiện có, chỉ ra những giáo án còn nặng về hình thức hoặc thiếu tính trải nghiệm. Đặc biệt lưu ý việc GV thường "bỏ quên" mục tiêu SEL trong các tiết học kiến thức.

<u>*Bước 2:*</u> Xây dựng khung kế hoạch tích hợp thống nhất: Ban Giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn soạn thảo "Cẩm nang lập kế hoạch SEL 2.0". Khung này hướng dẫn cách đưa kỹ thuật STOP hay Mô hình Chú rùa vào cấu trúc bài dạy, đồng thời gợi ý các chủ đề tích hợp STEAM (ví dụ: "Thiết kế ngôi nhà thấu cảm", "Chế tạo robot biết quan tâm").

<u>*Bước 3:*</u> Tập huấn kỹ năng thiết kế kế hoạch giáo dục tích hợp: Tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề: "Làm thế nào để đưa cảm xúc vào dự án?". GV thực hành soạn bài và phản biện chéo kế hoạch của nhau để tối ưu hóa tính thực tiễn và hấp dẫn đối với trẻ.

<u>*Bước 4:*</u> Triển khai thực hiện và giám sát theo lộ trình: Sau khi kế hoạch được phê duyệt, CBQL tổ chức theo dõi quá trình thực hiện thông qua dự giờ và nghiên cứu sản phẩm của trẻ. Việc giám sát chú trọng vào việc hỗ trợ GV điều chỉnh các tình huống nảy sinh ngoài dự kiến hơn là kiểm tra hành chính.

<u>*Bước 5*</u>: Tổng kết và xây dựng "Thư viện kế hoạch SEL số": Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổng hợp các kế hoạch bài dạy thành công, có minh chứng rõ rệt về sự tiến bộ của trẻ (video, ảnh chụp, sản phẩm vẽ cảm xúc) để lưu trữ thành kho dữ liệu chung cho toàn trường tham khảo.

2.1.3. Đầu tư xây dựng "Góc cảm xúc" tại lớp học và thực hiện chính sách chăm sóc tinh thần cho giáo viên

Biện pháp tập trung vào hai mảng nội dung song hành giữa đầu tư hạ tầng và quản trị con người:

Thứ nhất, quy chuẩn hóa và đầu tư học liệu cho "Góc cảm xúc" (Góc Bình Yên): CBQL chỉ đạo thiết kế không gian này tại mỗi lớp học với các thiết bị hỗ trợ chuyên sâu: Gương nhận diện nét mặt, bộ thẻ hình "Vòng quay cảm xúc", búp bê thấu cảm, "Chai lắng đọng cảm xúc", các poster hướng dẫn quy trình 4 bước lấy lại bình tĩnh (STOP, Chú rùa). Đây không phải là nơi để phạt trẻ mà là không gian để trẻ tự học cách làm chủ bản thân.

Thứ hai, xây dựng chính sách "Quản trị bằng thấu cảm" dành cho đội ngũ: Thiết lập các quy chế hỗ trợ tinh thần cho GV như: Giảm tải khối lượng hồ sơ sổ sách định kỳ để GV tập trung quan sát trẻ; xây dựng "Phòng nghỉ ngơi tái tạo năng lượng" (Teacher Lounge) dành riêng cho GV; tổ chức các buổi tư vấn tâm lý hoặc "Trà chiều thấu cảm" định kỳ giữa Ban giám hiệu và GV.

Thứ ba, tích hợp quản lý việc sử dụng cơ sở vật chất SEL vào tiêu chí chuyên môn: CBQL không chỉ đầu tư rồi bỏ mặc, mà phải quản lý cách GV hướng dẫn trẻ sử dụng góc này như một phương tiện giáo dục thực chứng, tránh việc hình thức hóa không gian vật lý.

Việc triển khai được tiến hành qua các bước sau:

<u>*Bước 1:*</u> Thiết kế mẫu và phê duyệt kinh phí đầu tư: HT phối hợp với tổ chuyên môn và họa sĩ thiết kế để xây dựng mô hình "Góc cảm xúc" mẫu. Các trường ngoài công lập phường Bình Trưng cần tận dụng nguồn lực tài chính linh hoạt để mua sắm các học liệu SEL nhập khẩu hoặc thiết kế riêng có tính bền vững và thẩm mỹ cao.

<u>*Bước 2:*</u> Lồng ghép thực hành sử dụng "Góc cảm xúc" vào chương trình học: Chỉ đạo GV dạy trẻ cách sử dụng góc này ngay từ tuần đầu tiên của năm học thông qua các trò chơi đóng vai. CBQL giám sát việc GV sử dụng góc này để hỗ trợ trẻ khi trẻ có biểu hiện lo âu hoặc xung đột bạn bè.

<u>*Bước 3:*</u> Thực hiện "Lắng nghe nhân sự định kỳ": CBQL tổ chức các hòm thư góp ý hoặc khảo sát mức độ căng thẳng của GV hàng tháng qua Google Form. Từ đó, nhà trường có những điều chỉnh kịp thời về lịch công tác hoặc tổ chức các buổi ngoại khóa "Chăm sóc sức khỏe tinh thần" cho GV.

<u>*Bước 4:*</u> Xây dựng cơ chế "Ghi nhận và Khen thưởng thấu cảm": Thay vì chỉ khen thưởng thành tích học tập, HT cần có hình thức tuyên dương những GV biết kiểm soát cảm xúc tốt trong các tình huống sư phạm khó, những GV sáng tạo ra các học liệu SEL mới từ vật liệu tái chế.

<u>*Bước 5:*</u> Kiểm tra và đánh giá tính hiệu quả của không gian SEL: Thông qua biên bản quan sát và phỏng vấn trẻ, CBQL đánh giá xem trẻ có cảm thấy thoải mái và biết cách tự điều chỉnh khi ở "Góc cảm xúc" hay không, từ đó có hướng cải tiến hạ tầng lớp học.

2.1.4. Đẩy mạnh công tác chỉ đạo phối hợp với phụ huynh thông qua ứng dụng công nghệ để cùng theo dõi biến đổi cảm xúc của trẻ

Biện pháp tập trung vào việc đổi mới phương thức và quy trình phối hợp đa bên thông qua ba nội dung trọng tâm sau:

Thứ nhất, hoàn thiện kế hoạch chỉ đạo kết nối nhà trường - gia đình trên nền tảng số. CBQL xây dựng kế hoạch chỉ đạo chi tiết về việc ứng dụng các phần mềm (KidsOnline, LittleLives...) hoặc nhóm Zalo chuyên biệt. Kế hoạch xác định rõ các "chỉ số cảm xúc" cần theo dõi hàng tuần, cách thức bảo mật thông tin và quy trình phản hồi giữa GV và phụ huynh khi trẻ gặp các tình huống bùng nổ cảm xúc hoặc xung đột.

Thứ hai, đổi mới nội dung truyền thông về SEL dành cho phụ huynh. Công tác chỉ đạo cần chuyển mạnh từ việc "thông báo tin tức" sang "hướng dẫn kỹ thuật". Nhà trường xây dựng kho học liệu số (video ngắn, infographic) hướng dẫn phụ huynh các thủ thuật tâm lý thực hành tại nhà (như kỹ thuật STOP, mô hình Chú rùa, cách lắng nghe thấu cảm) để đảm bảo tính đồng bộ giữa môi trường lớp học và gia đình.

Thứ ba, thiết lập cơ chế "Nhật ký cảm xúc đa chiều". CBQL hướng dẫn GV sử dụng các công cụ đánh giá linh hoạt trên ứng dụng để ghi nhận hành vi cảm xúc của trẻ. Kết quả đánh giá này được sử dụng như cơ sở để tư vấn chuyên sâu cho phụ huynh, giúp hai bên cùng tìm ra nguyên nhân và giải pháp cho các vấn đề tâm lý mà trẻ đang đối mặt trong bối cảnh đô thị hóa nhanh tại địa phương.

<u>*Bước 1:*</u> Khảo sát và phân tích thực trạng phối hợp hiện nay. CBQL tiến hành thu thập thông tin về nhu cầu và khả năng ứng dụng công nghệ của phụ huynh tại phường Bình Trưng; xác định những điểm nghẽn trong giao tiếp hiện tại để làm căn cứ xây dựng kế hoạch đổi mới.

<u>*Bước 2:*</u> Xây dựng khung tiêu chí theo dõi cảm xúc thống nhất. Ban Giám hiệu phối hợp với tổ chuyên môn lựa chọn nền tảng công nghệ phù hợp và xác lập bộ tiêu chí theo dõi (ví dụ: mức độ tự tin, khả năng kiềm chế, sự hợp tác). Nội dung theo dõi phải đảm bảo tính đơn giản, trực quan để phụ huynh dễ dàng thực hiện.

Bước 3: Tổ chức tập huấn và hội thảo chuyên đề cho GV và phụ huynh. Nhà trường tổ chức các buổi tọa đàm (trực tiếp hoặc trực tuyến) để hướng dẫn cách sử dụng công cụ số và cách quan sát cảm xúc trẻ. GV được khuyến khích trình bày các ca điển hình về sự tiến bộ của trẻ khi có sự can thiệp đồng bộ từ gia đình để lan tỏa mô hình hiệu quả.

Bước 4: Triển khai vận hành và giám sát tương tác số. CBQL thường xuyên truy cập hệ thống tương tác để theo dõi tiến độ cập nhật của GV và phản hồi của phụ huynh. Kịp thời hỗ trợ GV trong các tình huống trao đổi nhạy cảm hoặc khi phụ huynh cần tư vấn tâm lý chuyên sâu.

Bước 5: Tổng kết, đánh giá và vinh danh sự phối hợp. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường đánh giá hiệu quả của biện pháp thông qua sự chuyển biến về sức khỏe cảm xúc của trẻ. Tổ chức khen thưởng những "Gia đình thấu cảm" hoặc "Gia đình SEL" tiêu biểu để nhân rộng phong trào.

2.1.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của trẻ dựa trên các tiêu chí và minh chứng cụ thể

Biện pháp tập trung vào việc chuẩn hóa hệ thống công cụ và quy trình đánh giá thông qua ba nội dung trọng tâm:

Thứ nhất, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá SEL chi tiết theo từng độ tuổi và chỉ số hành vi. CBQL chỉ đạo tổ chuyên môn thiết lập bảng kiểm (Checklist) dựa trên 5 năng lực của CASEL. Mỗi năng lực cần được cụ thể hóa thành các hành vi quan sát được (ví dụ: "Biết chờ đến lượt", "Biết gọi tên cảm xúc khi giận dữ", "Biết an ủi bạn khi bạn khóc"). Các tiêu chí này phải bám sát đặc điểm tâm sinh lý TMG vùng đô thị và yêu cầu của Chương trình GDMN mới.

Thứ hai, thiết lập hệ thống lưu trữ minh chứng đa dạng. CBQL chỉ đạo GV thay vì chỉ ghi chép nhật ký bằng lời, cần tập hợp các minh chứng thực tế như: ảnh chụp trẻ đang hợp tác nhóm, video trẻ giải quyết xung đột, các bức vẽ về chủ đề cảm xúc của trẻ. Những minh chứng này là "dữ liệu sống" giúp kết quả đánh giá trở nên khách quan và có sức thuyết phục cao khi trao đổi với phụ huynh.

Thứ ba, chuẩn hóa quy trình phản hồi và sử dụng kết quả đánh giá. Công tác đánh giá không chỉ để báo cáo mà phải được sử dụng để "tái lập kế hoạch". CBQL hướng dẫn GV cách phân tích dữ liệu đánh giá hàng tháng để nhận diện những trẻ có nguy cơ rối nhiễu cảm xúc, từ đó phối hợp với gia đình và các chuyên gia tâm lý (nếu cần) để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Bước 1: Rà soát và cải tiến bộ công cụ đánh giá hiện có. CBQL cùng đội ngũ GV nòng cốt rà soát các phiếu đánh giá trẻ cuối chủ đề, loại bỏ những nhận xét chung chung, thay bằng các thang đo mức độ hành vi rõ ràng.

Bước 2: Tập huấn kỹ năng quan sát và thu thập minh chứng. Nhà trường tổ chức bồi dưỡng cho GV cách sử dụng các thiết bị công nghệ (máy tính bảng, điện thoại) để ghi hình, ghi âm các tình huống cảm xúc của trẻ một cách tinh tế, không làm ảnh hưởng đến hoạt động tự nhiên của trẻ. GV được học cách phân tích sản phẩm (tranh vẽ, bài nặn) dưới lăng kính tâm lý học.

Bước 3: Thực hiện đánh giá đa chiều. CBQL chỉ đạo triển khai mô hình đánh giá phối hợp: GV tự đánh giá trẻ tại lớp, phụ huynh đánh giá biểu hiện của trẻ tại nhà qua App/Zalo, và trẻ 5-6 tuổi được khuyến khích tự nhận xét về cảm xúc của mình sau các hoạt động (đánh giá đồng đẳng và tự đánh giá).

Bước 4: Kiểm tra, giám sát hồ sơ đánh giá định kỳ. Ban Giám hiệu thực hiện kiểm tra xác suất các hồ sơ SEL của trẻ theo tháng. Việc kiểm tra chú trọng vào tính xác thực của minh chứng và sự phù hợp của biện pháp điều chỉnh giáo dục mà GV đề xuất cho trẻ.

Bước 5: Hội nghị phân tích sự tiến bộ của trẻ. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức buổi họp chuyên môn để phân tích các biểu đồ tăng trưởng cảm xúc của toàn trường, vinh danh những lớp học có sự chuyển biến tích cực và rút kinh nghiệm cho các lớp còn hạn chế.

2.2. Khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất

Dựa trên điểm trung bình (ĐTB) chung từ kết quả khảo sát tại Bảng 1, có thể thấy tất cả 05 biện pháp đề xuất đều được đội ngũ CBQL và GV đánh giá ở mức RCT với ĐTB tổng hợp dao động từ 4.77 đến 4.86 (trên thang điểm 5). Điều này thể hiện sự đồng thuận tuyệt đối của lực lượng sư phạm đối với hệ thống giải pháp nhằm tối ưu hóa hoạt động giáo dục SEL tại các trường MN ngoài công lập phường Bình Trưng.

Một điểm đáng chú ý là biện pháp 1 (Nâng cao năng lực vận dụng SEL) và biện pháp 3 (Đầu tư Góc cảm xúc và chăm sóc tinh thần GV) tuy xếp hạng thứ 4 và thứ 5 trong bảng tổng hợp, nhưng lại nhận được điểm tuyệt đối (5.00) từ nhóm CBQL. Điều này cho thấy dưới góc độ quản lý, các nhà lãnh đạo trường ngoài công lập coi "con người" và "môi trường" là nền tảng cốt lõi nhất.

CBQL xác định rằng nếu GV không có năng lực vận dụng thực tế và không được chăm sóc về sức khỏe tâm thần, thì mọi kế hoạch hay học liệu hiện đại đều khó phát huy hiệu quả thấu cảm đối với trẻ.

Đối với CBQL tại địa bàn phường Bình Trưng, kết quả này mang nhiều ý nghĩa thực tiễn quan trọng. Để nâng tầm hoạt động SEL, HT cần ưu tiên thiết lập ngay hệ thống đánh giá thực chứng và kênh tương tác số với phụ huynh để tạo niềm tin thương hiệu. Tuy nhiên, về mặt nội lực, phải kiên trì bồi dưỡng đội ngũ theo tình huống thực tế và thực hiện các chính sách chăm sóc tinh thần cho GV. Việc gắn kết chặt chẽ giữa đầu tư vật chất với bồi dưỡng nhân lực sẽ tạo ra một hệ sinh thái giáo dục SEL bền vững, đáp ứng kỳ vọng cao của cộng đồng cư dân đô thị hiện nay.

2.3. Kết quả khảo sát tính khả thi của các biện pháp đề xuất

Kết quả khảo sát về mức độ khả thi của các biện pháp đề xuất đối với 69 cán bộ quản lý và giáo viên tại các trường MN ngoài công lập thuộc phường Bình Trưng, TPHCM cho thấy, nhìn chung, tất cả các biện pháp đều được đánh giá ở mức "Rất khả thi" (RKT), với điểm trung bình tổng hợp (ĐTB) dao động từ 4,74 đến 4,83 trên thang điểm 5. Điều này phản ánh sự đồng thuận rất cao giữa CBQL và GV về tính tương thích và khả năng thực thi của hệ thống giải pháp vào thực tiễn các trường MN ngoài công lập trên địa bàn phường Bình Trưng.

Tổng hợp kết quả cho thấy, các biện pháp tập trung vào xây dựng môi trường vật chất và chăm sóc tinh thần đội ngũ (biện pháp 3) cần được ưu tiên đi trước để tạo đà cho các đổi mới về kế hoạch, phương pháp và đánh giá ở các bước tiếp theo. Đây là tiền đề vững chắc để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động SEL, góp phần xây dựng thương hiệu nhà trường và đáp ứng nhu cầu giáo dục nhân cách cho trẻ em trong bối cảnh đô thị hóa hiện nay.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục cảm xúc xã hội giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách, năng lực thích ứng và kỹ năng xã hội của trẻ mẫu giáo. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non hiện nay, việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội tại các trường mầm non ngoài công lập là yêu cầu cần thiết nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển toàn diện trẻ em.

Từ kết quả nghiên cứu lý luận, khảo sát thực tiễn và tham khảo các mô hình giáo dục hiện đại, bài báo đã đề xuất 05 biện pháp quản lý hoạt động giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ngoài công lập ở phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh. Các biện pháp tập trung vào phát triển năng lực đội ngũ giáo viên, đổi mới công tác lập kế hoạch, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp, tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đồng thời hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp được cán bộ quản lý và giáo viên đánh giá có mức độ cấp thiết và khả thi cao. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để các cơ sở giáo dục mầm non vận dụng nhằm nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT).

Giang Thiên Vũ, Huỳnh Văn Sơn, Trần Chí Vĩnh Long, & Lê Thụy Mỵ Châu. (2024). Thực trạng rối nhiễu hành vi và vai trò của giáo dục cảm xúc xã hội cho trẻ mầm non tại các đô thị lớn. Tạp chí Khoa học Giáo dục.

Goleman, D. (1995). Emotional intelligence. New York, NY: Bantam Books.

Hoàng Thu Huyền. (2024). Tích hợp giáo dục cảm xúc xã hội vào dự án STEAM: Mô hình học tập trải nghiệm cho trẻ 5-6 tuổi. Tạp chí Giáo dục.

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh. (2026). Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học và quản lý chuyên môn bậc học mầm non.